

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày: 26/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Hưng và bà Đồng Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn T (không có tên gọi khác)**, sinh ngày 06 tháng 2 năm 1989, tại Điện Biên; Nơi thường trú: Bản H, xã K, huyện Đ (nay là Bản H xã N, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Vợ: không, từng có vợ là bà Lò Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án: 02 tiền án, theo bản án số 54/ST ngày 04/6/2015 Tòa án thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 22/3/2016 ra tù đến thời điểm phạm tội lần này đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch, nhưng chưa chấp hành xong trách nhiệm bồi thường dân sự. Theo bản án số 74/HS-ST ngày 08/4/2022 Tòa án thành phố Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 03/6/2023 chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa án tích .

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Theo bản án số 222/ST ngày 27/6/2008 Tòa án nhân dân quận H xử phạt 26 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 06/11/2009 chấp hành xong hình phạt tù, án phí dân sự sơ thẩm. Bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2025 đến ngày 17/5/2025 bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1991. trú tại bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản T, xã N, tỉnh Điện Biên). Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/5/2025, Lường Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 34M8-2082 đi từ nhà bố mẹ đẻ ở bản N đến khu vực gần bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, T nảy sinh ý định tìm mua ma túy sử dụng và điều khiển xe vào bản X gặp trao đổi mua của một người phụ nữ (không rõ tên, địa chỉ) một gói Heroine giá 100.000đ. Mua được gói Heroine T mở ra dùng tay chia làm 03 cục nhỏ và dùng mảnh giấy ban đầu xé ra gói thành 03 gói nhỏ Heroine rồi nhặt một mảnh giấy nilon màu trắng ở đường gói 03 gói Heroine lại, dùng bật lửa gắn lại rồi vát bật lửa vào bãi rác gần đây. Sau đó điều khiển xe đi tiếp, khi đến khu vực thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp tổ công tác công an tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe và bị phát hiện thu giữ gói Heroine trong túi áo khoác bên trái của T.

Vật chứng thu giữ: 03 gói nhỏ Heroine được gói trong một mảnh nilon màu trắng và một xe máy biển kiểm soát 34M8-2082.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 7 giờ 00 phút ngày 08/5/2025 và bản kết luận giám định số: 412/KL-KTHS ngày 13/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Số chất bột trắng đục gói trong 03 gói nilon thu của Lường Văn T có khối lượng 0,18 gam là ma túy loại Heroine, hoàn lại 0,027 gam.

Đối với vật chứng là xe máy biển kiểm soát 34M8-2082. Qua điều tra xác định chủ xe là Nguyễn Danh M, địa chỉ xã P (anh D hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương và gia đình không biết). Hiện nay chiếc xe trên do anh Nguyễn Đăng T, trú tại bản T đang quản lý, sử dụng với lời khai mua lại của anh M vào tháng 3/2025 (có giấy tờ mua bán nhưng đã mất). Anh T cho bị cáo Lường Văn T mượn sử dụng, không biết T sử dụng đi mua ma túy.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSKV2 ngày 04/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn Thùy về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,027 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu trắng, 04 mảnh giấy bạc màu vàng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu. Trả lại chiếc xe biển kiểm soát 34M8-2082 cho anh Nguyễn Đăng T, trú tại bản T, xã N, tỉnh Điện Biên.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bào chữa về hành vi, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lương Văn Thùy:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 20 giờ 30 phút ngày 07/5/2025, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 08/5/2025; phù hợp với Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: bị cáo Lương Văn T có hành vi mua tàng trữ 0,18 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Mặc khác, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì bị cáo Lương Văn T đã bị áp dụng tình tiết “tái phạm” trong bản án số 74/HS-ST ngày 08/4/2022 của Tòa án thành phố Điện Biên Phủ đến lần thực hiện hành vi phạm tội lần này (ngày 07/5/2025) bản án chưa được xóa án tích, mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo đã “Tái phạm nguy hiểm” trong thực hiện hành vi phạm tội ngày 07/5/2025. Bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm 0 Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ của bị cáo thực hiện trước 01/7/2025 nên vẫn áp dụng mức hình phạt theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017) mà không áp dụng quy định Luật số 86/2025/QH 15 ngày 25/6/2025 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự quy định sửa đổi, bổ sung Điều 249 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Lương Văn Thùy như đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

2. Phạm tội trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

0. Tái phạm nguy hiểm

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi tàng trữ 0,18 gam Heroine của bị thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Xuất phát từ nguyên nhân nghiện chất ma túy, không đủ bản lĩnh cai nghiện nên mua tàng trữ, sử dụng.

Xét nhân thân thấy rằng bản thân xuất thân từ gia đình thuần nông, được bố mẹ cho ăn học đến lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động, làm ăn, từng có vợ và con nhưng không giữ được bản thân dẫn đến nghiện chất ma túy, từ đó dần thân vào con đường phạm tội, từng 02 lần bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng (năm 2008 và năm 2022), một lần bị bắt về tội trộm cắp tài sản (năm 2008). Cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, lại là đối tượng nghiện ma túy, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung phạt tiền để thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của anh Nguyễn Đăng T người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 0,027 gam Heroine được hoàn lại sau khi giám định, đây là vật Nhà nước cấm mua bán, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi nilon màu trắng, 04 mảnh giấy bạc màu vàng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu, là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 34M8-2082. Có căn cứ xác định anh Nguyễn Danh M là chủ sở hữu, đăng ký. Nhưng quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác minh anh Nguyễn Danh M không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương, gia đình không rõ. Qua lời khai của bị cáo Lương Văn T và anh Nguyễn Đăng T có căn cứ thể hiện anh T là người đang quản lý, sử dụng chiếc xe máy trên, anh T cho bị cáo Lương Văn T mượn sử dụng, không biết bị cáo T sử dụng đi mua ma túy. Cho nên Hội đồng xét xử, xét thấy cần trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đăng T quản lý, sau này có tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe trên thì anh Nguyễn Danh M và Nguyễn Đăng T có quyền khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[6]. Về án phí: Tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo khai mua Heroine của một người phụ nữ nhưng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 05(năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 08/5/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Đối với 0,027 gam Heroine được hoàn lại sau khi giám định.
- 01 túi nilon màu trắng, 04 mảnh giấy bạc màu vàng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.
- Trả cho anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1991 trú tại bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên một xe máy biển số 34M8-2082

(Vật chứng trên đã được miệt tả trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 04/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/8/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng GD TTr, KT&THA, TAND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga